UBND TỈNH TRÀ VINH **SỞ LAO ĐỘNG** **THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1620 /TTr-SLĐTBXH	*Trà Vinh, ngày* 09 *tháng* 08 *năm 2021*

TỜ TRÌNH
Xin chủ trương thống nhất hướng dẫn triển khai nhóm chính sách lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị mất việc làm do ảnh hưởng đại dịch Covid-19

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 13/7/2021 triển khai các chính sách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến các huyện, thị xã, thành phố,106 xã, phường, thị trấn và nhân dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy trình hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định của Trung ương;

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, nhóm chính sách lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị mất việc làm do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 (quy định tại mục III, khoản 11 của Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 13/7/2021), hiện nay nhóm này có phát sinh nhiều nội dung và chưa thống nhất trong việc rà soát đối tượng tại các địa phương, để kịp thời hỗ trợ cho đối tượng được thụ hưởng gói chính sách này, tránh bỏ sót đối tượng. Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất hướng dẫn triển khai chính sách nhóm lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị mất việc làm do ảnh hưởng đại dịch Covid-19, nội dung cụ thể như sau:

I. Về nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ

- Là người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (trường hợp tạm trú phải có đăng ký tạm trú được cơ quan công an xác nhận);
- Bị mất việc làm, mất thu nhập;
- Đang gặp khó khăn do ảnh hưởng đại dịch Covid-19;
- Thu nhập chính bằng nghề lao động tự do;
- Do phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh để phòng, chống dịch Covid-19 từ 14 ngày trở lên.

II. Làm việc trong các lĩnh vực, công việc sau (Quy định mục III, khoản 11 của Kế hoạch 59-KH-UBND của UBND tỉnh), giải thích từ ngữ cụ thể như sau:

1. Thu gom rác, phế liệu: *Là người lượm ve chai, thu mua ve chai nhỏ lẽ;*
2. Bốc vác: *Là người bốc vác tự do, sinh sống chính bằng nghề này.*

3. Vận chuyển hàng hoá: *Là người tự làm hay làm thuê cho dịch vụ vận chuyển cho các dịch vụ nhỏ lẽ (không phải giao hàng hay vận chuyển hàng cho các công ty doanh nghiệp lớn);*

4. Xe ôm truyền thống: *Là người chạy hai bánh (mô tô) chở khách;*

5. Xe lôi đạp: *Là người chạy lôi chở khách hoặc chở hàng hóa nhỏ lẻ;*

6. Thợ hồ: *Là người làm trong lĩnh vực xây dựng (thợ hồ, phụ hồ,...);*

7. Bán vé số lẻ lưu động: *Là người bán lẻ vé số trên địa bàn tỉnh;*

8. Người giữ trẻ gia đình: *Là người giữ trẻ cho các hộ gia đình (kể cả gia đình mang trẻ đến nhà cho người lao động giữ) và người làm tại các cơ sở giữ trẻ gia đình được cơ quan thẩm quyền cấp phép;*

9. Người giúp việc gia đình: *Là người làm việc cho gia đình như dọn dẹp, nấu ăn, đi chợ,...*

10. Bán hàng rong trên đường không có địa điểm cố định: *Là người làm các nghề như: Bán rau củ quả, thịt cá, thức ăn nhanh, quần áo,.... di chuyển thường xuyên không có địa điểm cố định;*

11. Người làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, bảo vệ dịch vụ nhỏ lẻ, lái xe dịch vụ nhỏ lẻ, chăm sóc sức khoẻ (massage, xoa bóp y học, châm cứu), lĩnh vực làm đẹp (cắt tóc, gội đầu, trang điểm): *Là người tự làm dịch vụ nhỏ lẻ (buôn bán nhỏ lẻ) không đăng ký kinh doanh hoặc làm thuê trong các dịch vụ ăn uống, lưu trú (nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn), du lịch, bảo vệ dịch vụ nhỏ lẻ (làm tại các quán ăn, cà phê,...), lái xe dịch vụ nhỏ lẻ (lái xe cho các dịch vụ nhỏ lẻ bên ngoài, không lái xe cho các cơ sở kinh doanh, công ty, doanh nghiệp, không phải chủ xe có xe và tự lái), chăm sóc sức khoẻ (massage, xoa bóp y học, châm cứu, phòng tập gym, vậy lý trị liệu, phẫu thuật thẩm mỹ, thể dục thẩm mỹ,...), lĩnh vực làm đẹp (cắt tóc, gội đầu, trang điểm, spa); làm thuê tại các dịch vụ karaoke, rạp chiếu phim, các điểm vui chơi, giải trí ngoài trời.*

12. Người làm trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, giáo dục nghề nghiệp: *Là người làm lao công, bảo vệ, cắt tỉa cây cảnh, phụ bếp,...làm việc công nhật hàng ngày.*

* Đối với các nhóm lao động tự do khác, trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh thực tế nằm ngoài quy định của Kế hoạch 59/KH-UBND, mà thật sự khó khăn ảnh hưởng do đại dịch Covid-19, thì chính quyền địa tự xem xét bổ sung và tự chịu trách nhiệm với kết quả của mình.

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Thống nhất triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VP, P.LĐVLGDNN.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Út